

Số: 185 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân lớp tiếng Anh tăng cường cho sinh viên
chương trình chất lượng cao Khóa 10 dựa vào kết quả nộp chứng chỉ Tiếng
Anh bậc 3/6 đợt tháng 12 năm 2022 và tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019; Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-ĐHNH ngày 18/9/2017 về việc ban hành quy định tổ chức giảng dạy tiếng Anh tăng cường cho sinh viên thuộc chương trình chất lượng cao;

Căn cứ Thông báo số 41/TB-ĐHNH, ngày 13/01/2023 về việc phân lớp đào tạo tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao Khóa 10;

Xét kết quả nộp chứng chỉ Tiếng Anh đầu vào tháng 12 năm 2022 và tháng 01 năm 2023 và theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định phân lớp tiếng Anh tăng cường cho 186 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao Khóa 10 dựa vào xét kết quả nộp chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6 đợt tháng 12 năm 2022 và tháng 01 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- Lưu VP, Ban CLC (2b).



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH PHÂN LỚP TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG

**CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO KHÓA 10
DỰA VÀO XÉT KẾT QUẢ NỘP CHỨNG CHỈ THÁNG 12 NĂM 2022 VÀ THÁNG 01 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 485 /QĐ-ĐHNH, ngày 06 / 02 /2023 của Hiệu trưởng)



STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ	
					Nghe	Nói	Đọc	Viết			
I. Sinh viên được miễn cấp độ 1, 2, 3,4 phải học các học phần bắt buộc từ cấp độ 5 đến cấp độ 7											
1	050610220001	Đặng Quốc Ái	29.03.2004	HQ10-GE26	3,5	6,8	5,1	5,4	5	Vstep: 3/6	
2	050610220013	Trương Nguyễn Thiên An	18.02.2004	HQ10-GE06	7,5	7,8	4,9	5,2	6,5	Vstep: 3/6	
3	050610220051	Vũ Vân Anh	28.08.2004	HQ10-GE11	5,8	8,5	5,7	5	6,5	Vstep: 3/6	
4	050610220818	Vũ Phạm Quỳnh Anh	31.08.2004	HQ10-GE11	4,5	7,8	6	4,4	5,5	Vstep: 3/6	
5	050610220014	Bùi Lê Quang Anh	08.04.2004	HQ10-GE05	6	7	4,9	5,8	6	Vstep: 3/6	
6	050610220797	Nguyễn Phan Tú Anh	30.09.2004	HQ10-GE01	7,3	8	7,1	6,4	7	Vstep: 3/6	
7	050610220798	Nguyễn Thị Kiều Anh	28.02.2004	HQ10-GE20	5,3	7,3	7,7	5,6	6,5	Vstep: 3/6	
8	050610220026	Lê Ngọc Anh	01.08.2004	HQ10-GE30	6	7,5	8,9	5,8	7	Vstep: 3/6	
9	050610220806	Phạm Thị Lan Anh	21.05.2004	HQ10-GE04	6,3	7,8	8,9	6,2	7,5	Vstep: 3/6	
10	050610220826	Phạm Linh Bảo	26.02.2004	HQ10-GE08	8	7,3	8,3	7,4	8	Vstep: 3/6	
11	050610220072	Lưu Vũ Tuấn Bình	09.02.2004	HQ10-GE22	5,8	6,8	6	6,4	6,5	Vstep: 3/6	
12	050610220073	Nguyễn Phúc Bình	21.05.2004	HQ10-GE28	4,5	6,3	5,7	3,6	5	Vstep: 3/6	
13	050610220831	Cao An Bình	29.11.2004	HQ10-GE27	7,3	7,8	8,6	5,4	7,5	Vstep: 3/6	
14	050610220839	Nguyễn Đoàn Minh Châu	28.07.2004	HQ10-GE02	8,8	7,5	9,1	6	8	Vstep: 3/6	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
15	050610220083	Phạm Hoàng Cẩm	Chi	01.09.2004	HQ10-GE30	7,3	5	4,6	4	5	Vstep: 3/6
16	050610220851	Nguyễn Tổng Ngọc	Diễm	14.04.2004	HQ10-GE31	5,3	6,3	5,7	4	5,5	Vstep: 3/6
17	050610220087	Nguyễn Lê Ngọc	Diệp	17.10.2004	HQ10-GE13	6,5	5,8	7,7	5,6	6,5	Vstep: 3/6
18	050610220091	Nông Thị Hồng	Diệu	30.07.2004	HQ10-GE14	3,8	6,3	4,6	3,4	4,5	Vstep: 3/6
19	050610220095	Huỳnh Phương	Dung	28.09.2004	HQ10-GE28	3,3	7,3	5,1	4,4	5	Vstep: 3/6
20	050610220862	Đào Ngọc	Dũng	22.03.2004	HQ10-GE12	6,5	6,5	7,1	4,4	6	Vstep: 3/6
21	050610220110	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	06.02.2004	HQ10-GE16	4,3	6,8	5,1	5	5,5	Vstep: 3/6
22	050610220118	Vũ Thái Dương	Dương	16.11.2004	HQ10-GE05	5,5	7,5	7,1	8	7	Vstep: 3/6
23	050610220123	Huỳnh Đức	Đạt	06.05.2004	HQ10-GE27	3,3	6,8	4,3	5	5	Vstep: 3/6
24	050610220125	Lê Xuân	Đạt	13.12.2004	HQ10-GE28	6,5	7,3	8,3	6	7	Vstep: 3/6
25	050610220132	Trần Linh	Đông	17.09.2004	HQ10-GE28	5,3	9	6,6	6	6,5	Vstep: 3/6
26	050610220894	Phạm Văn	Đức	05.04.2004	HQ10-GE20	5,3	7	4,9	3,6	5	Vstep: 3/6
27	050610220896	Nguyễn Thị Trà	Giang	26.04.2004	HQ10-GE11	3,8	7,8	4,3	4	5	Vstep: 3/6
28	050610220902	Ngô Nhật	Hà	05.02.2004	HQ10-GE32	3,8	6,8	5,7	5	5,5	Vstep: 3/6
29	050610220139	Mai Thị Ngân	Hà	02.01.2004	HQ10-GE21	5,8	7	4,6	5,6	6	Vstep: 3/6
30	050610220903	Trần Ngọc	Hà	13.09.2004	HQ10-GE26	5	6,5	7,7	5	6	Vstep: 3/6
31	050610220910	Trần Minh	Hạnh	11.11.2004	HQ10-GE23	4,8	4,8	4,6	6	5	Vstep: 3/6
32	050610220163	Nguyễn Khánh Quỳnh	Hân	07.07.2004	HQ10-GE05	6,5	6,3	7,4	6	6,5	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
33	050610220161	Đặng Trần Gia	Hân	02.05.2004	HQ10-GE06	8	7,5	8	6,6	7,5	Vstep: 3/6
34	050610220924	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	03.09.2004	HQ10-GE29	9,8	7,3	8,3	5,8	8	Vstep: 3/6
35	050610220170	Tổng Gia	Hân	28.12.2004	HQ10-GE02	6	6,8	8	5,8	6,5	Vstep: 3/6
36	050610220167	Phạm Gia	Hân	30.04.2004	HQ10-GE26	7,3	6,3	6,9	5	6,5	Vstep: 3/6
37	050610220175	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	02.11.2004	HQ10-GE29	6	7,3	8,9	9,3	8	Vstep: 3/6
38	050610220186	Nguyễn Xuân	Hòa	04.02.2004	HQ10-GE16	7,3	7	8,3	5,4	7	Vstep: 3/6
39	050610220945	Lê Phượng	Hồng	07.06.2004	HQ10-GE05	6,3	7,8	5,4	7,8	7	Vstep: 3/6
40	050610220950	Lê Mậu	Hùng	13.01.2004	HQ10-GE22	6,8	7,3	8	7	7,5	Vstep: 3/6
41	050610220955	Nguyễn Quang	Huy	16.09.2004	HQ10-GE21	6	7,8	8	5,6	7	Vstep: 3/6
42	050610220205	Nguyễn Hoàng	Huy	12.05.2004	HQ10-GE11	4,5	7	5,1	5,2	5,5	Vstep: 3/6
43	050610220962	Trần Thị Thanh	Huyền	10.05.2004	HQ10-GE28	8	7	8	6	7,5	Vstep: 3/6
44	050610220968	Nguyễn Thị Lan	Hương	12.09.2004	HQ10-GE20	8	7,5	9,1	5	7,5	Vstep: 3/6
45	050610220224	Nguyễn Thị Bích	Hường	29.06.2004	HQ10-GE25	6	7,8	5,7	4,4	6	Vstep: 3/6
46	050610220248	Vũ Trung	Kiên	30.01.2004	HQ10-GE25	7,8	7	6,9	5	6,5	Vstep: 3/6
47	050610221012	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	06.03.2004	HQ10-GE24	3,5	5,8	4,3	4	4,5	Vstep: 3/6
48	050610220986	Mai Hoàng	Khanh	13.01.2003	HQ10-GE08	5,5	7,8	6	8	7	Vstep: 3/6
49	050610220235	Nguyễn	Khánh	09.09.2004	HQ10-GE08	6	6,8	7,4	5,6	6,5	Vstep: 3/6
50	050610220241	Ngô Đăng	Khoa	18.11.2004	HQ10-GE23	8,5	7,5	9,1	7	8	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
51	050610220994	Nguyễn Đăng	Khoa	14.08.2004	HQ10-GE15	4,3	7,3	7,1	6,6	6,5	Vstep: 3/6
52	050610220242	Phạm Thanh	Khoa	19.08.2004	HQ10-GE01	6,8	7	7,7	5,8	7	Vstep: 3/6
53	050610221001	Trịnh Đăng	Khoa	05.12.2004	HQ10-GE07	6	6,8	6	5,8	6	Vstep: 3/6
54	050610220256	Lê Hoàng	Lam	09.01.2004	HQ10-GE01	6,3	7,3	8	6	7	Vstep: 3/6
55	050610221024	Trương Kim	Liên	24.09.2004	HQ10-GE15	4,8	7,3	4,9	3,4	5	Vstep: 3/6
56	050610220270	Lương Thị Phương	Linh	01.01.2004	HQ10-GE13	6	8	4,6	5	6	Vstep: 3/6
57	050610220266	Lê Hồng Đan	Linh	01.07.2004	HQ10-GE21	7,5	7,3	8	5	7	Vstep: 3/6
58	050610220280	Trần Thị	Loan	18.07.2004	HQ10-GE22	5,5	7	7,4	5,2	6,5	Vstep: 3/6
59	050610221054	Trần Tấn	Lợi	03.03.2004	HQ10-GE12	8	7,5	8,9	5,4	7,5	Vstep: 3/6
60	050610221069	Nguyễn Thị Phương	Mai	07.09.2004	HQ10-GE31	9	7,5	7,7	5	7,5	Vstep: 3/6
61	050610221071	Nguyễn Thị Xuân	Mai	18.10.2004	HQ10-GE23	3,5	7,5	5,4	4,4	5	Vstep: 3/6
62	050610221067	Nguyễn Quỳnh Tuyết	Mai	26.04.2004	HQ10-GE06	9,3	8,5	8,9	6	8	Vstep: 3/6
63	050610220296	Nguyễn Tiến	Mạnh	04.07.2004	HQ10-GE22	8	7,8	8,9	7	8	Vstep: 3/6
64	050610220303	Lê Thị Mộng	Mơ	24.02.2004	HQ10-GE23	3,5	6,3	8,3	5,2	6	Vstep: 3/6
65	050610220313	Nguyễn Hồ Cẩm	My	26.01.2004	HQ10-GE05	6,3	6,3	6,9	7,4	6,5	Vstep: 3/6
66	050610220312	Nguyễn Đặng Hoài	My	11.03.2004	HQ10-GE20	3,8	7,3	4	3,4	4,5	Vstep: 3/6
67	050610220308	Lê Thị Diễm	My	10.12.2003	HQ10-GE17	4,5	7,3	4	4,6	5	Vstep: 3/6
68	050610220321	Lê Hoàng	Nam	15.11.2004	HQ10-GE01	7,3	6,8	8,3	5	7	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
69	050610220439	Nguyễn Văn	Nội	06.01.2004	HQ10-GE15	8,8	7,5	8	7	8	Vstep: 3/6
70	050610220333	Lê Thị Thanh	Ngân	10.10.2004	HQ10-GE09	4	7,8	5,7	8	6,5	Vstep: 3/6
71	050610220328	Đinh Nguyễn Khánh	Ngân	09.03.2004	HQ10-GE10	5,8	7,5	5,7	6,2	6,5	Vstep: 3/6
72	050610220334	Nguyễn Kim	Ngân	18.06.2004	HQ10-GE22	3,3	6,8	4,6	5,4	5	Vstep: 3/6
73	050610221106	Diệp Ngọc Bảo	Ngân	05.07.2004	HQ10-GE26	9,5	7,8	8,6	6	8	Vstep: 3/6
74	050610220332	Lê Nguyễn Thanh	Ngân	06.02.2004	HQ10-GE03	7,8	4	5,7	7	6	Vstep: 3/6
75	050610220373	Võ Thái Bảo	Ngọc	09.06.2004	HQ10-GE09	5,5	8	6,3	6,8	6,5	Vstep: 3/6
76	050610220350	Đặng Cao Tiểu	Ngọc	06.07.2004	HQ10-GE23	9	7,5	8,9	6	8	Vstep: 3/6
77	050610220367	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	13.12.2004	HQ10-GE09	7	7	7,7	5,6	7	Vstep: 3/6
78	050610221144	Lê Thảo	Nguyên	22.12.2004	HQ10-GE26	6,5	6,5	6,9	5,8	6,5	Vstep: 3/6
79	050610220377	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	29.05.2003	HQ10-GE18	3,8	6,8	6,6	6,8	6	Vstep: 3/6
80	050610221151	Lê Nguyễn Tiểu	Nguyên	27.03.2004	HQ10-GE15	5,3	7,8	6,9	6	6,5	Vstep: 3/6
81	050610221161	Huỳnh Minh	Nhật	14.01.2004	HQ10-GE06	8,3	8	8	5,8	7,5	Vstep: 3/6
82	050610221168	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	30.03.2004	HQ10-GE12	3,5	7,3	3,7	6	5	Vstep: 3/6
83	050610221186	Phạm Uyển	Nhi	01.07.2004	HQ10-GE13	6,5	6,8	7,7	5,6	6,5	Vstep: 3/6
84	050610220394	Lê Thị Ngọc	Nhi	04.06.2004	HQ10-GE24	6,5	6,5	8	5,6	6,5	Vstep: 3/6
85	050610220415	Trần Hồ Hồng	Nhung	14.11.2004	HQ10-GE27	7,3	7,3	7,4	5,8	7	Vstep: 3/6
86	050610221196	Phạm Thị Ngọc	Nhung	03.03.2004	HQ10-GE28	6,8	4	7,7	4,2	5,5	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
87	050610221209	Nguyễn Quỳnh	Như	22.11.2004	HQ10-GE28	5,8	6,8	7,1	6	6,5	Vstep: 3/6
88	050610221217	Nguyễn Thị Tuyết	Như	31.05.2004	HQ10-GE21	8,5	7,5	6,6	5	7	Vstep: 3/6
89	050610220417	Du Trần Phương	Như	16.11.2004	HQ10-GE05	6	6,3	6	5,6	6	Vstep: 3/6
90	050610220418	Đinh Nhật Khánh	Như	30.06.2004	HQ10-GE20	8	8,3	5,1	6	7	Vstep: 3/6
91	050610221216	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27.09.2004	HQ10-GE20	3,3	6,5	6,9	5,6	5,5	Vstep: 3/6
92	050610221215	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	26.02.2004	HQ10-GE26	6,3	6,3	5,7	5,2	6	Vstep: 3/6
93	050610220432	Nguyễn Trần Minh	Như	03.03.2004	HQ10-GE03	6,8	6,8	8	6,4	7	Vstep: 3/6
94	050610220419	Đoàn Ngọc Khánh	Như	28.11.2004	HQ10-GE24	4	4,5	4	5,2	4,5	Vstep: 3/6
95	050610221204	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	18.07.2004	HQ10-GE28	8,5	7	8,6	5	7,5	Vstep: 3/6
96	050610220443	Đồng Kim	Oanh	01.10.2004	HQ10-GE07	8	8	7,7	5,6	7,5	Vstep: 3/6
97	050610220453	Trần Phú	Phát	01.05.2004	HQ10-GE21	6,8	7	6,6	6	6,5	Vstep: 3/6
98	050610221242	Nguyễn Ngọc	Phụng	13.03.2004	HQ10-GE13	7,5	8,3	5,7	4,8	6,5	Vstep: 3/6
99	050610221260	Trần Thị Yến	Phương	09.08.2004	HQ10-GE01	6	7,3	6,9	5,6	6,5	Vstep: 3/6
100	050610220464	Ngô Trúc	Phương	08.11.2004	HQ10-GE18	4	5,5	6,6	5,6	5,5	Vstep: 3/6
101	050610221259	Trần Thị Lan	Phương	15.04.2004	HQ10-GE22	4,8	7,8	7,1	6	6,5	Vstep: 3/6
102	050610220476	Võ Duy	Phương	12.11.2004	HQ10-GE28	5,3	7,5	5,1	4	5,5	Vstep: 3/6
103	050610221247	Lê Ngọc Nhất	Phương	10.10.2004	HQ10-GE32	5,5	5,5	7,7	4,4	6	Vstep: 3/6
104	050610221273	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh	13.10.2004	HQ10-GE02	6	7	4,3	6,4	6	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
105	050610220513	Huỳnh Thanh	Son	10.03.2004	HQ10-GE02	4,3	7	5,7	5,4	5,5	Vstep: 3/6
106	050610220515	Nguyễn Phi Tấn	Tài	04.06.2004	HQ10-GE29	4	6,8	5,7	5,8	5,5	Vstep: 3/6
107	050610221298	Nguyễn Thị Tuyết	Tâm	07.10.2004	HQ10-GE21	8	6,5	7,4	5,8	7	Vstep: 3/6
108	050610221297	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	13.01.2004	HQ10-GE18	6,3	6,3	7,7	5,6	6,5	Vstep: 3/6
109	050610221295	Lâm Chí	Tâm	31.12.2004	HQ10-GE24	6,3	6,3	8	5	6,5	Vstep: 3/6
110	050610220518	Đặng Như	Tâm	24.11.2004	HQ10-GE05	4	7,3	7,7	5,8	6	Vstep: 3/6
111	050610221419	Vũ Quang	Tiến	06.08.2004	HQ10-GE24	6,3	7	6,3	6	6,5	Vstep: 3/6
112	050610220621	Nguyễn Đình	Toàn	22.06.2004	HQ10-GE13	5,8	6,5	6,9	4,6	6	Vstep: 3/6
113	050610220685	Trương Thị Thanh	Tú	11.07.2004	HQ10-GE31	3,3	6,5	4,3	5	5	Vstep: 3/6
114	050610221504	Nguyễn Ngọc Bích	Tuyền	04.05.2004	HQ10-GE12	9,3	8	8,9	5,8	8	Vstep: 3/6
115	050610220696	Trần Thị Kim	Tuyền	02.11.2004	HQ10-GE32	7,8	7,5	8,9	5,6	7,5	Vstep: 3/6
116	050610221510	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	02.09.2004	HQ10-GE14	3,5	6,8	6,6	5,4	5,5	Vstep: 3/6
117	050610220699	Cao Xuân	Tươi	07.01.2004	HQ10-GE25	3,8	6,8	4	7	5,5	Vstep: 3/6
118	050610221310	Võ Kim	Thanh	19.07.2004	HQ10-GE30	8	7,8	8	7	7,5	Vstep: 3/6
119	050610221303	Châu Nguyễn Phương	Thanh	30.03.2004	HQ10-GE06	8,8	7,3	8	5,6	7,5	Vstep: 3/6
120	050610220540	Huỳnh Thị Ngọc	Thạnh	17.09.2004	HQ10-GE12	4,3	7,8	4,9	5	5,5	Vstep: 3/6
121	050610221325	Phan Thị Thanh	Thảo	27.04.2004	HQ10-GE18	5,3	5,8	6	6	6	Vstep: 3/6
122	050610221327	Phạm Thanh	Thảo	29.05.2004	HQ10-GE01	7,8	7	7,7	4,2	6,5	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
123	050610220542	Bùi Thanh	Thảo	04.02.2004	HQ10-GE26	5,3	6,8	6,3	6	6	Vstep: 3/6
124	050610221316	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	24.06.2004	HQ10-GE30	6,5	7	7,7	4,8	6,5	Vstep: 3/6
125	050610221328	Trần Phạm Thu	Thảo	14.10.2004	HQ10-GE02	7,8	6,5	7,7	5,6	7	Vstep: 3/6
126	050610220550	Nguyễn Phương	Thảo	11.01.2004	HQ10-GE15	4,8	6,8	7,1	5	6	Vstep: 3/6
127	050610220549	Nguyễn Phương	Thảo	01.01.2004	HQ10-GE30	7,5	7	8	4,8	7	Vstep: 3/6
128	050610221334	Lê Thị Anh	Thi	03.07.2004	HQ10-GE02	7,8	8	7,7	5,8	7,5	Vstep: 3/6
129	050610221335	Nguyễn Thị Mộng	Thi	28.05.2004	HQ10-GE12	7,5	6,8	8	5,6	7	Vstep: 3/6
130	050610220564	Huỳnh Quang	Thịnh	10.02.2003	HQ10-GE31	3,5	6,5	6,6	7	6	Vstep: 3/6
131	050610221342	Diệp Thị Kim	Thoa	24.04.2004	HQ10-GE03	4,3	6,5	6,6	5,6	6	Vstep: 3/6
132	050610221343	Đặng Anh	Thoa	11.11.2004	HQ10-GE21	3,8	7,8	7,1	5,4	6	Vstep: 3/6
133	050610221352	Lê Diễm	Thúy	19.06.2004	HQ10-GE25	5,8	6,5	4,6	5	5,5	Vstep: 3/6
134	050610221355	Nguyễn Thị Phương	Thúy	05.06.2004	HQ10-GE20	5,3	6,8	8,9	9	7,5	Vstep: 3/6
135	050610221379	Nguyễn Thị Anh	Thư	26.03.2004	HQ10-GE25	9	7	8	5,2	7,5	Vstep: 3/6
136	050610221360	Đoàn Minh	Thư	07.06.2004	HQ10-GE14	6,3	6,8	4,6	4,2	5,5	Vstep: 3/6
137	050610220583	Dương Thị Minh	Thư	14.05.2004	HQ10-GE24	4,5	7,5	4	4,4	5	Vstep: 3/6
138	050610221370	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	26.10.2004	HQ10-GE28	7	7	7,4	5	6,5	Vstep: 3/6
139	050610221401	Nguyễn Phan Bảo	Thy	16.01.2004	HQ10-GE28	5	7	4,9	4,4	5,5	Vstep: 3/6
140	050610220631	Huỳnh Thị Yến	Trang	22.03.2004	HQ10-GE06	6,3	6,8	7,1	6,6	6,5	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
141	050610221430	Nguyễn Quỳnh	Trang	24.06.2004	HQ10-GE31	3,8	5,5	5,4	4,8	5	Vstep: 3/6
142	050610221444	Trần Ngọc	Trâm	14.11.2004	HQ10-GE20	4,8	5,8	7,4	4,6	5,5	Vstep: 3/6
143	050610220651	Nguyễn Mai	Trâm	29.10.2004	HQ10-GE17	4	7,3	7,4	5,6	6	Vstep: 3/6
144	050610221446	Trần Thị Mai	Trâm	09.12.2004	HQ10-GE15	7	8	4,6	5,2	6	Vstep: 3/6
145	050610220650	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	23.01.2004	HQ10-GE07	7,8	7,5	7,7	6,2	7,5	Vstep: 3/6
146	050610221451	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	22.02.2004	HQ10-GE24	6,5	7,5	7,4	5,8	7	Vstep: 3/6
147	050610221467	Lê Huệ	Trinh	10.01.2004	HQ10-GE03	3,5	3,5	5,7	6,4	5	Vstep: 3/6
148	050610221473	Phan Quỳnh Mai	Trinh	02.12.2004	HQ10-GE16	3,8	5,8	5,7	5	5	Vstep: 3/6
149	050610221472	Phan Ngọc Diễm	Trinh	13.10.2004	HQ10-GE21	7,8	7	8,9	6,6	7,5	Vstep: 3/6
150	050610221490	Lê Nguyễn Huy	Trường	10.07.2004	HQ10-GE31	5	6,3	7,4	5,6	6	Vstep: 3/6
151	050610221534	Nguyễn Thị Tường	Vi	24.01.2004	HQ10-GE12	6,3	6,8	8	5,6	6,5	Vstep: 3/6
152	050610221533	Lê Thị Thảo	Vi	08.08.2004	HQ10-GE25	4,3	6,3	6,6	5	5,5	Vstep: 3/6
153	050610221556	Nguyễn Thị Thảo	Vy	04.11.2004	HQ10-GE30	4,3	6,5	6,3	5	5,5	Vstep: 3/6
154	050610221561	Ông Minh	Vy	21.11.2004	HQ10-GE02	7	7,3	6,6	5,8	6,5	Vstep: 3/6
155	050610221550	Nguyễn Hoàng	Vy	02.09.2004	HQ10-GE17	3,5	6,5	6	5,6	5,5	Vstep: 3/6
156	050610221544	Huỳnh Nguyễn Trúc	Vy	09.05.2004	HQ10-GE08	8	8,3	8,9	6	8	Vstep: 3/6
157	050610220754	Trần Nguyễn Thu	Vy	13.06.2004	HQ10-GE22	9,5	7,3	8	5,6	7,5	Vstep: 3/6
158	050610220760	Lý Kim	Xuân	06.09.2004	HQ10-GE20	8,8	7	8,9	5,6	7,5	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
159	050610221576	Nguyễn Thị Như Ý		08.05.2004	HQ10-GE32	5,5	6,5	8,6	10	7,5	Vstep: 3/6
160	050610220765	Huỳnh Nguyễn Như Ý		29.07.2004	HQ10-GE14	5	7,8	6,3	6,4	6,5	Vstep: 3/6
161	050610221577	Nguyễn Thị Hồng Yên		17.08.2004	HQ10-GE16	5,5	6,8	8,3	8,8	7,5	Vstep: 3/6
162	050610220768	Hoàng Hải Yến		30.12.2004	HQ10-GE12	5,8	7	4,9	5	5,5	Vstep: 3/6
163	050610220769	Lâm Bảo Yến		14.11.2004	HQ10-GE30	9,8	7,5	6,9	6	7,5	Vstep: 3/6

II. Sinh viên được miễn cấp độ 1, 2, 3, phải học các học phần bắt buộc từ cấp độ 4 đến cấp độ 7

1	050610220779	Phạm Ngọc Dân An		26.11.2004	HQ10-GE32	6,5	6	2,9	5,6	5,5	Vstep: 3/6
2	050610220777	Nguyễn Bảo An		10.01.2004	HQ10-GE14	2,8	6,3	5,4	4,8	5	Vstep: 3/6
3	050610220044	Trần Đỗ Ngọc Anh		02.11.2004	HQ10-GE25	6,8	6,3	2	1	4	Vstep: 3/6
4	050610220835	Trần Thị Như Bình		21.08.2004	HQ10-GE26	5	6,5	2,3	3,4	4,5	Vstep: 3/6
5	050610220845	Trương Ngọc Uyên Chi		11.03.2004	HQ10-GE20	5,3	6,5	5,1	0	4	Vstep: 3/6
6	050610220867	Lê Minh Duy		04.10.2004	HQ10-GE32	3	5	4,3	3,4	4	Vstep: 3/6
7	050610220134	Châu Phương Giang		04.01.2004	HQ10-GE10	4,3	7,5	2,9	4	4,5	Vstep: 3/6
8	050610220904	Vì Thị Khánh Hà		28.06.2004	HQ10-GE23	2,8	6,8	4	4,6	4,5	Vstep: 3/6
9	050610220917	Lê Ngọc Gia Hân		02.08.2004	HQ10-GE21	2,8	4,8	4,9	4	4	Vstep: 3/6
10	050610220251	Nguyễn Trung Kiệt		04.12.2004	HQ10-GE29	2,3	7,5	1,4	4	4	Vstep: 3/6
11	050610221013	Lê Hoàng Kim		29.02.2004	HQ10-GE29	2,3	7,5	4,6	4	4,5	Vstep: 3/6
12	050610220985	Hà Tuấn Khanh		08.12.2003	HQ10-GE18	4	6,5	2,6	5,6	4,5	Vstep: 3/6
13	050610221100	Mai Tổng Huỳnh Nga		29.01.2004	HQ10-GE29	3,8	6	2,6	4,6	4,5	Vstep: 3/6
14	050610221141	Thái Mỹ Ngọc		18.12.2004	HQ10-GE06	3	6,5	5,1	7	5,5	Vstep: 3/6

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM				ĐTB	GHI CHÚ
						Nghe	Nói	Đọc	Viết		
15	050610221293	Nguyễn Thị Thảo	Sương	10.06.2003	HQ10-GE24	2,5	7,8	3,1	4,6	4,5	Vstep: 3/6
16	050610220689	Nguyễn Anh	Tuấn	05.04.2004	HQ10-GE23	5,3	6,5	3,4	3	4,5	Vstep: 3/6
17	050610220697	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07.11.2004	HQ10-GE13	4,8	5	3,1	5	4,5	Vstep: 3/6
18	050610221307	Nguyễn Thị Thu	Thanh	23.06.2004	HQ10-GE29	2,5	6,8	6	5,4	5	Vstep: 3/6
19	050610221341	Phạm Phúc	Thọ	05.04.2004	HQ10-GE24	2,5	7,8	4,9	5	5	Vstep: 3/6
20	050610220577	Lê Nguyễn Thanh	Thúy	22.06.2004	HQ10-GE12	3	6,3	6,3	6	5,5	Vstep: 3/6
21	050610221365	Lâm Anh	Thư	14.07.2004	HQ10-GE26	2,3	7,5	5,1	4,6	5	Vstep: 3/6
22	050610221366	Lê Thị Minh	Thư	08.11.2004	HQ10-GE20	7,3	6,8	2,3	2	4,5	Vstep: 3/6
23	050610220626	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	07.11.2004	HQ10-GE13	3	7	5,4	4,8	5	Vstep: 3/6

Tổng: 186 sinh viên